

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 182/2024/HS-ST
Ngày: 06-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Trung

Ông Nguyễn Minh Trí

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 và 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2024/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hón Q, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1986 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Ngọc L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/4/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giam ngày 25/4/2024; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Huỳnh Trúc L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số 372/31, đường T, Tổ 6, Khu phố 2, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đặng Thị Ngọc B, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 24/4/2024, Trần Hón Q đi xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 86B3-086.64 đến chợ Thủ Dầu Một mua đồ dùng; khi đến trước nhà số 8, đường B, Khu phố 7, phường P, thành phố T, Q thấy trong hộc chứa đồ phía trước xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 61B2-138.16 của chị Nguyễn Huỳnh Trúc L đang dựng bên lề đường có để 01 điện thoại Iphone 13 Promax 128Gb, màu đen; Q quan sát không thấy ai liền đến lấy điện thoại rồi chạy đi.

Ngày 25/4/2024, chị L đến Công an phường P, thành phố Thủ Dầu Một tố giác tội phạm. Sau khi trích xuất Camera nơi xảy ra sự việc, Công an phường P tiến hành mời Q đến làm việc. Tại Công an phường, Q khai mình là người trộm điện thoại của chị L và giao nộp điện thoại cho Cơ quan Công an. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 246/KL-HĐĐGTS ngày 02/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 128Gb, màu đen trị giá 12.000.000 đồng.

Ngày 03/5/2024, Cơ quan điều tra trả lại điện thoại cho chị L, chị L không yêu cầu Q bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 86B3-086.64 là tài sản của chị Đặng Thị Ngọc B; chị B cho Q mượn xe đi làm, không biết Q sử dụng xe để đi trộm. Ngày 26/5/2024, Cơ quan điều tra trả lại xe cho chị B.

Tại Cáo trạng số 163/CT-VKSTDM ngày 18/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trần Hón Q để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hón Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả cho hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hón Q không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Trần Hón Q nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hón Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng của vụ án, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 24/4/2024, tại trước nhà số 8, đường B, Khu phố 7, phường P, thành phố T, Trần Hón Q đã có hành vi trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 128Gb, màu đen trị giá 12.000.000 đồng của chị Nguyễn Huỳnh Trúc L. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Hón Q để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo Trần Hón Q biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp lại tài sản đã trộm để trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo có nhân thân xấu, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 86B3-086.64 là tài sản của chị Đặng Thị Ngọc B; chi B cho Q mượn xe để đi lại, việc Q

sử dụng xe đi trộm cắp, chị B không biết, nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho chị B là đúng pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hón Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hón Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hón Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường

